

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 27,040 Lý thuyết

Môn học: OMH24 Lý thuyết động cơ đốt trong

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	2,5		Anh	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	0,40		Anh	Sử dụng DT
3	CD182093	Tạ Tuấn Anh	03/11/2000	5,5		Anh	
4	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	5,0		Chiến	
5	CD181970	Nguyễn Văn Cương	08/06/2000	4,5		Cương	
6	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	6,5		Đại	
7	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	1,5		Đăng	
8	CD181908	Bùi Anh Đức	08/02/2000	Thi lại			
9	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	Thi lại			
10	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	6,0		Dương	
11	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	Học lại			
12	CD182082	Trần Văn Duy	01/06/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại
13	CD181936	Nguyễn Mạnh Hiền	22/11/2000	Thi lại			
14	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	5,5		Hiếu	
15	CD182083	Phạm Đức Hiếu ✓	03/02/2000	5,0		Hiếu	
16	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	0 & 5,5		Hoàn	Sử dụng DT
17	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	6,0		Hợp	
18	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	5,5		Hưng	
19	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	6,0		Huy	
20	CD182044	Vũ Đình Huy ✓	16/08/2000	8,0		Huy	
21	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	6,5		Khánh	
22	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	7,0		Khương	
23	CD180398	Chu Văn Kiên ✓	04/02/2000	7,0		Kiên	
24	CD181925	Hoàng Văn Kiên	15/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
25	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	7,0		Lam	
26	CD182022	Phạm Trọng Lịch ✓	21/03/2000	6,5		Lịch	
27	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	6,0		Long	
28	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	6,5		Long	
29	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	5,5		Long	
30	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	Thi lại			
31	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	5,5		Lượng	
32	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	6,0		Nam	
33	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	5,5		Nghĩa	
34	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	6,5		Phong	
35	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	5,5		Quang	
37	CD181941	Nguyễn Văn Thái	24/08/1999	Thi lại			
38	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành ✓	06/03/2000	8,0		Thành	
39	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	6,0		Tiến	
40	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	5,0		Trường	
41	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	4,0		Tuấn	
42	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên ✓	24/04/2000	8,0		Tuyên	
43	CD181998	Bùi Văn Vân	20/01/2000	4,5		Vân	
44	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	6,0		Việt	
45	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	7,5		Vũ	
46	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	3,0		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đức Khánh

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Tăng Huy

Trần Tuấn Đức